

Số: /GPMT-KCNKKT Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 01)

**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Nhất Gõ do Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai cấp;

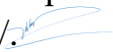
Xét đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Nhất Gõ tại Văn bản số 03-26/CVNG đề ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Nhất Gỗ do Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai cấp, có địa chỉ tại lô số 18, đường số 05, KCN Giang Điền, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên Nhất Gỗ tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này (cấp điều chỉnh lần 01).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 01) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 hết hiệu lực. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Trảng Bom;
- Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền;
- Chủ cơ sở (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh;
- Lưu: VT, MT (NT).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Việt Phương

PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) số /GPMT-KCNKKT
ngày tháng năm 2026 của Trưởng ban Ban Quản lý
các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

- Điều chỉnh nội dung “Nước thải sản xuất” tại Phần A, Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 thành:

“- *Nước thải sản xuất: Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh dụng cụ sau khi sử dụng keo, quá trình xả đáy lò hơi, từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi và nước ngưng phát sinh từ ống thoát nhiệt dư, hơi nóng của các phòng sấy gỗ được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày đêm của cơ sở để xử lý đạt giới hạn tiếp nhận KCN Giang Điền. Định kỳ thu gom bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.*”

- Điều chỉnh mô tả mạng lưới thu gom nước thải sản xuất tại tiểu mục 1.1.1 và 1.1.3, mục 1 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 thành:

“- *Nước thải sản xuất (bao gồm nước thải từ công đoạn vệ sinh dụng cụ sau khi sử dụng keo (sau xử lý qua bể lắng keo), nước thải từ quá trình xả đáy lò hơi, nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi), và nước ngưng phát sinh từ ống thoát nhiệt dư, hơi nóng của các phòng sấy gỗ được thu gom theo tuyến ống PVC Ø114 - 168 về hệ thống xử lý nước thải cục bộ, công suất thiết kế 200 m³/ngày đêm để xử lý đạt giới hạn tiếp nhận của KCN trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Giang Điền tại 01 điểm trên đường số 05.*”

- Điều chỉnh lưu lượng đầu nối nước thải lớn nhất tại tiểu mục 1.1.3, mục 1 Phần B Phụ lục 1 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025 thành:

“1.1.3. *Lưu lượng đầu nối nước thải lớn nhất: 81,15 m³/ngày.*”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

- Điều chỉnh bổ sung nguồn phát sinh khí thải số 04 đến 15 vào mục 1. Phần A, Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025:

“- *Nguồn số 04: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 1.*

- *Nguồn số 05: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 2.*

- *Nguồn số 06: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 3.*

- *Nguồn số 07: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 4.*

- Nguồn số 08: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 5.
- Nguồn số 09: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 6.
- Nguồn số 10: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 7.
- Nguồn số 11: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 8.
- Nguồn số 12: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 9.
- Nguồn số 13: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 10.
- Nguồn số 14: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 11.
- Nguồn số 15: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 12.”

- Điều chỉnh mạng lưới thu gom các nguồn khí thải từ số 04 đến 15 tại mục 1. Phần B, Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025:

“- Nguồn số 04: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 1 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 05: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 2 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 06: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 3 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 07: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 4 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 08: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 5 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 09: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 6 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 10: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 7 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 11: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 8 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 12: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 9 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 13: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 10 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 14: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 11 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.

- Nguồn số 15: Nhiệt dư, hơi nóng phát sinh từ phòng sấy số 12 được thu gom thoát trực tiếp ra môi trường thông qua 02 ống thoát nhiệt dư; không bố trí hệ thống xử lý khí thải.”

3. Điều chỉnh nội dung cấp phép về tiếng ồn, độ rung và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

- Điều chỉnh bổ sung nguồn số 08 vào mục 1, mục 2 Phần A Phụ lục 3 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025:

“- Nguồn số 08: Khu vực các phòng sấy.”

- Điều chỉnh bổ sung nguồn số 08 vào mục 2 Phần A Phụ lục 3 của Giấy phép môi trường số 91/GPMT-KCNKKT ngày 23 tháng 12 năm 2025:

“- Nguồn số 08: Từ khu vực các phòng sấy. Tọa độ $X(m) = 1205333.46$, $Y(m) = 415277.28$.”

4. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

Công ty TNHH Một thành viên Nhất Gỗ tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung điều chỉnh.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**